

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/DS-ST.
Ngày: 16-02-2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM – TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Vàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hồng
Ông Đàm Thanh Vũ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thuận Phát, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Lý Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 121/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 203/2021/QĐXXST – DS ngày 31 tháng 12 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/QĐST-DS ngày 18/01/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng LV

Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà C, số E, đường T, phường N, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm S, chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần T, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh H.

Người đại diện tham gia tố tụng: Ông Mai N, sinh năm 1992 (Có mặt), Theo quyết định số 138/2021/QĐ-LienVietPostBank-HG ngày 17/3/2021.

Địa chỉ cư trú: ấp U, xã V, thành phố VT, tỉnh Hậu Giang.

Địa chỉ liên hệ: Số N, đường B, phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn:

Ông Võ S, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Bà Phạm K, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: ấp L, xã T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Mai N trình bày:

Ngân hàng LV chi nhánh H Phòng giao dịch L có cho ông Võ S và bà Phạm K vay số tiền 100.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: HDTD803201911460 ngày 18/10/2019 và được giải ngân ngày 18/10/2019. Thỏa thuận cụ thể như sau thời hạn vay 12 tháng, mục đích sử dụng vốn vay: Trồng lúa, nuôi vịt đẻ; Lãi suất thỏa thuận là 12%/năm, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/01 lần, theo công thức sau: Lãi suất vay bằng lãi suất huy động tiết kiệm thường kỳ cao nhất kỳ hạn 13 tháng, lãi trả cuối kỳ của Ngân hàng LV dành cho cá nhân tại thời điểm áp dụng/điều chỉnh lãi suất + Margin thỏa thuận tối thiểu 4,58%/năm; Lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; Lãi suất nợ lãi chậm trả là 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả lãi. Kỳ hạn trả nợ gốc: Trả cuối kỳ vào ngày 16/10/2020. Kỳ hạn trả lãi vào ngày 16/01/2020, 16/4/2020, 16/7/2020 và ngày 16/10/2020. Hợp đồng tín dụng của ông S và bà K đã được điều chỉnh lãi suất lên mức lãi suất là 12,48%/năm kể từ ngày 16/4/2020.

Quá trình thực hiện hợp đồng thì bên ông S và bà K chỉ đóng trả nợ cho ngân hàng được hai kỳ lãi đầu tiên, đến kỳ lãi thứ ba ngày 16/7/2020 thì phía ông S và bà K không đóng lãi và khoản nợ của ông S và bà K đã chuyển nợ quá hạn từ ngày 17/4/2020 đến nay. Ngân hàng có đến nhà của khách hàng nhưng ông S và bà K đã bỏ nhà đi làm ăn xa, không liên lạc được. Khi vay vốn tại ngân hàng thì theo quy định bên ngân hàng khoản vay từ 100.000.000 đồng trở xuống thì không phải thế chấp tài sản nhưng khách hàng phải gửi giấy chứng nhận quyền sử dụng (QSD) đất cho ngân hàng giữ. Ngày 18/10/2019 ông S và bà K có gửi cho ngân hàng giữ bản chính giấy chứng nhận QSD đất do Ủy ban nhân dân huyện T cấp cho hộ ông Võ S ngày 25/4/1997, số phát hành H 333375, số vào sổ cấp giấy: 00148QSDĐ. Trường hợp ông S và bà K trả hết khoản vay thì ngân hàng sẽ tự động trả lại bản chính giấy chứng nhận QSD đất đã giữ của khách hàng.

Tại phiên tòa hôm nay người đại diện ngân hàng LV ông Mai N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Võ S và bà Phạm K có trách nhiệm trả cho Ngân hàng LV tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 16/02/2022) số tiền là 131.241.541 đồng, trong đó vốn gốc là 100.000.000 đồng, lãi trong hạn 6.213.157 đồng, lãi quá hạn 25.028.384 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi kể từ ngày 17/02/2022 cho đến khi ông S và bà K trả hết nợ vay.

2/ Trong quá trình xét xử, bị đơn ông Võ S và bà Phạm K vắng mặt, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho ông S và bà K được biết nội dung khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông S và bà K vẫn không có văn bản trình bày ý kiến cung cấp cho Tòa án.

3/ Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Đại diện nguyên đơn có mặt đã chấp hành tốt nội quy phiên tòa và quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Còn bị đơn ông S và bà K vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do là chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm phát biểu về tính có căn cứ của yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc ông Võ S và bà Phạm K có trách nhiệm trả cho Ngân hàng LV số tiền tổng cộng số tiền là số tiền là 131.241.541 đồng, trong đó vốn gốc là 100.000.000 đồng, lãi trong hạn 6.213.157 đồng, lãi quá hạn 25.028.384 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi quá hạn kể từ ngày 17/02/2022 cho đến khi ông S và bà K trả hết nợ vay cho ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Tố tụng: Bị đơn ông Võ S và bà Phạm K vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông S và bà K.

[2] Qua xem xét hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: HDTD803201911460 ngày 18/10/2019, thể hiện ông Võ S và bà Phạm K có vay của Ngân hàng LV chi nhánh H – Phòng giao dịch L số tiền 100.000.000 đồng. Thỏa thuận của hợp đồng như sau: Thời hạn vay 12 tháng; mục đích sử dụng vốn: Trồng lúa, nuôi vịt đẻ; phương thức trả nợ: Trả nợ gốc cuối kỳ, vào ngày 16/10/2020. Kỳ hạn trả lãi vào ngày 16/01/2020, 16/4/2020, 16/7/2020 và ngày 16/10/2020. Lãi suất thỏa thuận là 12%/năm, áp dụng lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/01 lần, theo công thức sau: Lãi suất vay bằng lãi suất huy động tiết kiệm thường kỳ cao nhất kỳ hạn 13 tháng, lãi trả cuối kỳ của Ngân hàng LV dành cho cá nhân tại thời điểm áp dụng/điều chỉnh lãi suất + Margin thỏa thuận tối thiểu 4,58%/năm; Lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; Lãi suất nợ lãi chậm trả là 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả lãi. Khi thực hiện hợp đồng, ông S và bà K chỉ mới đóng trả lãi cho ngân hàng hai kỳ lãi đầu tiên, đến kỳ lãi lần thứ ba ngày 16/7/2020 thì không thực hiện đóng lãi nên ngân hàng đã chuyển khoản nợ của ông S và bà K sang nợ quá hạn kể từ ngày 17/7/2020 đến nay.

[3] Xét thấy, ông S và bà K đã nhận số tiền vay 100.000.000 đồng của Ngân hàng LV, nhưng lại không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho Ngân hàng LV

theo như thỏa thuận về trả nợ gốc và lãi quy định tại khoản 4.1 và 4.2 của Điều 4 của hợp đồng tín dụng kiêm mà hai bên đã ký kết. Do ông S và bà K đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ kể từ ngày 16/7/2020 và khoản vay cũng đã đến hạn vào ngày 16/10/2020, nên việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông S và bà K thanh toán toàn bộ số tiền vốn gốc còn nợ và tiền lãi là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 và khoản 5 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Số tiền ông S và bà K còn phải thanh toán cho Ngân hàng LV tính đến ngày 16/02/2022 (ngày xét xử) tổng cộng số tiền là 131.241.541 đồng, trong đó vốn gốc là 100.000.000 đồng, lãi trong hạn 6.213.157 đồng, lãi quá hạn 25.028.384 đồng.

[4] Ghi nhận việc ngân hàng LV tự nguyện hoàn trả cho ông S và bà K bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng (QSD) đất cho ngân hàng giữ. Cụ thể, giấy chứng nhận QSD đất do ủy ban nhân dân huyện T cấp cho hộ ông Võ S ngày 25/4/1997, số phát hành H 333375, số vào sổ cấp giấy: 00148QSDĐ khi ông S và bà K thanh toán hết khoản nợ cho ngân hàng LV.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ S và bà Phạm K phải chịu án phí là 6.562.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ngân hàng LV không phải chịu án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm về hướng giải quyết vụ án nêu trong phần nội dung vụ án là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng LV về việc yêu cầu ông Võ S và bà Phạm K trả nợ vay.

Buộc ông Võ S và bà Phạm K trả cho Ngân hàng LV số tiền là 131.241.541 đồng (*Một trăm ba mươi một triệu, hai trăm bốn mươi một nghìn, năm trăm bốn mươi một đồng*), trong đó vốn gốc là 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*), lãi trong hạn 6.213.157 đồng (*Sáu triệu hai trăm mười ba nghìn, một trăm năm mươi bảy đồng*), lãi quá hạn là 25.028.384 đồng (*Hai mươi lăm triệu, không trăm hai mươi tám nghìn, ba trăm tám mươi bốn đồng*).

Kể từ ngày 17/02/2022 cho đến khi ông Võ S và bà Phạm K thanh toán hết nợ cho Ngân hàng LV, thì hàng tháng ông Võ S và bà Phạm K còn phải chịu tiền lãi quá hạn phát sinh trên số vốn gốc còn nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số số: HDTD803201911460 ngày 18/10/2019.

2/ Ghi nhận việc ngân hàng LV tự nguyện hoàn trả cho ông S và bà K bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng (QSD) đất. Cụ thể, giấy chứng nhận QSD đất do ủy ban nhân dân huyện T cấp cho hộ ông Võ S ngày 25/4/1997, số phát hành H 333375, số vào sổ cấp giấy: 00148QSDĐ khi ông S và bà K thanh toán hết khoản nợ cho ngân hàng LV.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Võ S và bà Phạm K phải chịu án phí là 6.562.000 đồng (*Sáu triệu, năm trăm sáu mươi hai nghìn đồng*).

Ngân hàng LV không phải chịu án phí, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.850.000 đồng (*Hai triệu tám trăm năm chục nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0001048, ngày 08/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

4/ Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014). Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Đặng Thị Vàng